

Số: 555/2026/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11/3/2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1167/2025/TLST-DS ngày 23/10/2025 về “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tô Lệ C, sinh năm 1982

Địa chỉ: B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Dung Thoại S, bà Vương Thanh T

(Theo Giấy ủy quyền số công chứng 010812/2025/CCGD ngày 06/08/2025 lập tại Văn phòng công chứng G, Thành phố Hồ Chí Minh)

- *Bị đơn*: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Địa ốc N

Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà G, số G R, phường M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Công L - chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Dương Kim C

(Theo Giấy ủy quyền số 10/2025/UQ-NSG ngày 13/11/2025 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Địa ốc N).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Tô Lệ C và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Địa ốc N thống nhất thanh lý Thỏa thuận đặt cọc số A04-08/TTĐC-HIGH INTELA/2019 ngày 21/02/2019 theo Biên bản thanh lý số A04-08/TTĐC-HIGH INTELA/2019 ngày 15/9/2023 được ký kết giữa các bên.

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Địa ốc N có trách nhiệm hoàn lại cho bà Tô Lệ C số tiền đặt cọc là 501.268.200 đồng (Năm trăm linh một triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm đồng) và trả cho bà Tô Lệ C số tiền lãi là 232.203.910 đồng (Hai trăm ba mươi hai triệu hai trăm linh ba nghìn chín trăm mười đồng); tổng cộng là 733.472.110 đồng (Bảy trăm ba mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn một trăm mười đồng), thực hiện thành hai đợt như sau:

Đợt 1: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Địa ốc N thanh toán cho bà Tô Lệ C số tiền 366.740.000 đồng (Ba trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) trước ngày 30/6/2026.

Đợt 2: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Địa ốc N thanh toán cho bà Tô Lệ C số tiền 366.732.110 đồng (Ba trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn một trăm mười đồng) trước ngày 30/8/2026.

Trường hợp Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Địa ốc N vi phạm bất kỳ đợt thanh toán theo phương thức thực hiện nêu trên, thì bà Tô Lệ C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Địa ốc N thanh toán một lần tổng số tiền còn lại.

Kể từ ngày bà Tô Lệ C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Địa ốc N thi hành án xong số tiền nêu trên, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Địa ốc N còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Địa ốc N chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.669.442 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn bốn trăm bốn mươi hai đồng).

Trả lại cho bà Tô Lệ C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.038.000 đồng (Hai mươi một triệu không trăm ba mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015086 ngày 08/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND KV5-TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Lê Ninh